

Số: 5128/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 thị xã Sơn Tây

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 thị xã Sơn Tây;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6956/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 19 tháng 7 năm 2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 thị xã Sơn Tây là 0 dự án.

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 thị xã Sơn Tây là: 01 dự án; diện tích là 0,03 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		11.742,88
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.424,13

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	2.228,13
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.774,66</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	900,08
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.558,93
1.4	Đất trồng rừng phòng hộ	RPH	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	512,34
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	181,38
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	43,26
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.264,16
2.1	Đất quốc phòng	CQP	1.145,03
2.2	Đất an ninh	CAN	13,68
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	21,06
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	151,41
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	153,00
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	20,56
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.979,90
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	29,05
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	90,74
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	515,82
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	469,46
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	7,07
2.16	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	15,09
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	15,26
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	81,20
2.20	Đất sản xuất vật liệu XD, làm đồ gốm	SKX	16,14
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	11,57
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	4,59
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	12,77
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	337,25
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1.173,68
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	54,59

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

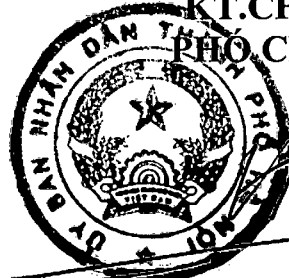
Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 03: DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 THỊ XÃ SON TÂY

(Kèm theo Quyết định số: 5123 ngày 20/ 9 /2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
1	Cải tạo đường dây 110kV Hà Đông - Sơn Tây	DHT	Tổng công ty điện lực Hà Nội	0,03		0,03	Sơn Tây	xã Thanh Mỹ và phường Trung Hưng	QĐ phê duyệt Dự án đầu tư số 5123-EVN HANOI ngày 29/12/2014 của Tổng công ty điện lực TP Hà Nội và Văn bản hướng dẫn xác định ranh giới số 2891/STNMT-QHKHSDĐ ngày 11/4/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	
Tổng				0,03	0,00	0,03				

